

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 09/02/2023

NHÂN DANH
N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại và bà Phan Ph- ơng Huệ

- Th- ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Th- ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ph- ơng Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo;

1. Họ và tên: Trịnh Anh T - Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1980 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Tên gọi khác: Không

Nơi c- trú: Khu Đoàn K, xã Tây C, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th

Nghề nghiệp: Công nhân . Trình độ học vấn: Lớp 6/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Trịnh Xuân K và bà Lê Thị Kim L

Có vợ là Trần Thị Thanh L. Có 02 con; lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012

Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định số 43/QĐ-XPHC ngày 12/3/2022, Công an huyện Đoan Hùng xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, hình thức phạt tiền 1.500.000.đ. Đã nộp phạt ngày 17/3/2022

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/01/2023. Hiện đang tại ngoại tại nơi c- trú.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T- Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1987 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Tên gọi khác: Không

Nơi c- trú: Khu Tân L, thị trấn Đoan H, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th

Nghề nghiệp: Công nhân . Trình độ học vấn: Lớp 6/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị T

Bị cáo ch- a có vợ, con

Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định số 45/QĐ-XPHC ngày 12/3/2022, Công an huyện Đuan H xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, hình thức phạt tiền 1.500.000.đ. Đã nộp phạt ngày 17/3/2022

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/01/2023. Hiện đang tại ngoại tại nơi c- trú.

3. Họ và tên: L- u Văn L - Sinh ngày 17 tháng 5 năm 1993 tại huyện Đuan H, tỉnh Phú Th

Tên gọi khác: Không

Nơi c- trú: Khu Tân M, xã Hùng L, huyện Đuan H, tỉnh Phú Th

Nghề nghiệp: Công nhân . Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông L- u Văn Á và bà Nguyễn Thị M

Có vợ là Trần Thị H. Có 02 con; lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định số 42/QĐ-XPHC ngày 12/3/2022, Công an huyện Đuan H xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, hình thức phạt tiền 1.500.000.đ. Đã nộp phạt ngày 18/3/2022

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/01/2023. Hiện đang tại ngoại tại nơi c- trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 27/10/2022, tại phòng số 7 dãy nhà tập thể thứ 2, khu nhà ở của Công ty Cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng Đông A thuộc khu Thọ S, thị trấn Đuan H, huyện Đuan H, tỉnh Phú Th, tổ công tác của Công an huyện Đuan H kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với 03 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền gồm: Trịnh Anh T ở khu Đoàn K, xã Tây C; Nguyễn Văn T ở khu Tân L, thị trấn Đuan H và Lưu Văn L ở khu Tân M, xã Hùng L, huyện Đuan H. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.290.000.đ, 52 quân bài Tú lơ khơ, 01 mảnh cạ. Ngoài ra còn thu giữ trên người Trịnh Anh T số tiền 6.300.000.đ và Nguyễn Văn Tài số tiền 1.340.000.đ.

Kết quả điều tra xác định như sau: Trịnh Anh T, Nguyễn Văn Tài và Lưu Văn L đều là công nhân của Công ty cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng Đông A. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, sau khi ăn cơm trưa xong, cả ba

ngồi uống nước tại ghế đá trước cửa phòng số 7, dãy nhà tập thể thứ hai của Công ty, (phòng trống, không có người ở). Lúc này, T rủ Tài và L đánh bài dưới hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền, T và L đồng ý. Sau đó cả ba cùng đi vào phòng số 7, Lục lấy bộ bài Tú lơ khơ đã cũ có sẵn trong phòng, T lấy chiếc mảnh cọ ở góc phòng trải xuống nền rồi cả ba ngồi xuống chơi, cách thức chơi như sau: Dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, người chơi đánh quân bài tùy ý theo chiều kim đồng hồ, người đánh sau phải đánh quân bài lớn hơn người đã đánh trước, người chơi có thể đánh đôi, đánh dây. Ai hết bài trước thì thắng ván đó. Người thua đếm số quân bài còn lại trên tay rồi nhân với 5.000.đ/01 quân bài để trả cho người thắng, “Sâm” tức là trong ván chơi có người báo “Sâm” và đánh hết bài mà những người chơi còn lại không chặn được, người “Sâm” được những người chơi còn lại trả 100.000.đ/01 người, ngược lại nếu người báo “Sâm” mà bị chặn thì phải trả cho người chặn được số tiền 300.000.đ. Trường hợp trong một ván bài mà người chơi không đánh được quân bài nào gọi là “Treo” thì phải trả cho người thắng ván đó 80.000.đ. T, T, L bắt đầu đánh bạc từ khoảng 12 giờ 30 phút, khi cả ba đang đánh bạc thì có anh Võ Xuân Nh, trú tại thôn Vĩnh X, xã Thượng L huyện Can L, tỉnh Hà T là công nhân làm cùng Công ty đến ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Đoan H phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ toàn bộ vật chứng và tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên.

Về số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc xác định như sau: Trịnh Anh Tài sử dụng 215.000.đ, khi bị phát hiện T đang thắng 90.000.đ, tại vị trí ngồi đánh bạc có 305.000.đ; Nguyễn Văn Tài sử dụng 565.000.đ để đánh bạc, khi bị phát hiện T đang thua 525.000.đ, còn lại 40.000.đ để tại vị trí ngồi đánh bạc; Lưu Văn L sử dụng 510.000.đ để đánh bạc, khi bị phát hiện L đang thắng 435.000.đ, tại vị trí ngồi đánh bạc có 945.000.đ.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS.ĐH ngày 25/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố các bị cáo Trịnh Anh T, Nguyễn Văn T và L-u Văn L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử nh- sau;

- □p dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Tuấn đ-ợc áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) và Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

+ Phạt bị cáo Trịnh Anh T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

+ Phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và L-u Văn L mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Đề nghị khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị tịch thu 1.290.000.đ là tiền sử dụng đánh bạc để sung quỹ Nhà n-ớc; tịch thu bộ bài Túlokhơ và mảnh cộ tiêu hủy; trả lại cho bị cáo T số tiền 6.300.000.đ và trả cho bị cáo T số tiền 1.340.000.đ vì không liên quan đến việc đánh bạc

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không oan. Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho loại hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1]. Kết quả điều tra cùng với lời khai nhận của các bị cáo đã xác định hành vi phạm tội nh- sau: Từ khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, tại phòng số 7, khu tập thể của Công ty Cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng Đông A thuộc khu Thọ S, thị trấn Đoan H, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th, các bị cáo Trịnh Anh T, Nguyễn Văn T và L- u Văn L đều đang là công nhân tại Công ty Cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng Đông A đã trực tiếp đánh bạc với nhau d- ới hình thức đánh “Sâm” đ- ọc thua bằng tiền cho đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang sát phạt nhau thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền 1.290.000.đ cùng với mảnh cộ và bộ bài Túlokhơ là công cụ sử dụng để đánh bạc.

Số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc cụ thể nh- sau: Trịnh Anh T có 215.000.đ; Nguyễn Văn T có 565.000.đ; L- u Văn L có 510.000.đ. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 1.290.000.đ.

Ngoài lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, thì hành vi phạm tội còn đ- ọc chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác gồm: Biên bản vi phạm hành chính; tiền thu trên trên chiếu bạc; bài Túlokhơ, mảnh cộ là những công cụ sử dụng để đánh bạc cùng với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của những ng- ời làm chứng...Các tài liệu chứng cứ và vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các tình tiết sự kiện khác của vụ án và đều đ- ọc thu thập, kiểm tra đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan đúng quy định của pháp luật. Mặc dù số tiền sử dụng đánh bạc d- ới 5.000.000.đ, nh- ng vì nhân thân các bị cáo đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, vẫn ch- a hết thời hạn đ- ọc coi là ch- a bị xử lý hành chính, do vậy hành vi đánh bạc lần này đã cấu thành tội phạm. Việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật

Điều luật quy định: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi*

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[2]. Mặc dù các bị cáo phạm tội thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng đánh bạc không nhiều nh-ng đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình là trái pháp luật, cờ bạc là tệ nạn xã hội cần phải xóa bỏ và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, mọi hành vi đánh bạc trái phép d-ới bất kỳ hình thức nào đều bị Nhà n-ớc nghiêm cấm và sẽ phải chịu trách nhiệm tr-ớc pháp luật, bản thân các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nh-ng không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà vì ham lợi bất chính, coi th-ờng pháp luật nên vẫn cố ý phạm tội vì vậy cần phải có hình phạt phù hợp, t-ơng xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[3]. Về vai trò, nhân thân cũng nh- các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng

Bị cáo Trịnh Anh T là ng-ời khởi x-ớng việc đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn T, L-u Văn L cùng tham gia đánh bạc một cách tích cực cho đến khi bị phát hiện do đó mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự t-ơng ứng với vai trò và mức độ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thực sự thành khẩn, hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đều đ-ợc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Ngoài ra, bị cáo Trịnh Anh T có bố, mẹ đẻ là ng-ời có công đ-ợc Nhà n-ớc tặng th-ởng Huy ch-ơng kháng chiến nên đ-ợc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có nơi c- trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội mà không ảnh h-ởng đến an ninh trật tự tại địa ph-ơng vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo đ-ợc tự cải tạo ngoài xã hội d-ới sự quản lý giám sát của chính quyền địa ph-ơng và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành một công dân tốt.

[4]. Về khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Căn cứ kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo đều đang là công nhân, có thu nhập là l-ơng ổn định 3.000.000.đ/tháng vì vậy phải khấu trừ thu nhập hàng tháng với mức 05%/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà n-ớc nh-ng do các bị cáo đã bị khấu trừ thu nhập, không có tài sản riêng và tài sản riêng không giá trị nên không áp dụng.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc mảnh cọ là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu để tiêu hủy;
- Đối với số tiền 1.290.000.đ thu tại chiếu bạc là tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc vì vậy phải tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước;
- Đối với số tiền 6.300.000.đ thu giữ trên ng-ời của bị cáo Trịnh Anh T và số tiền 1.340.000.đ thu giữ trên ng-ời bị cáo Nguyễn Văn T. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định không sử dụng để đánh bạc vì vậy trả lại cho các bị cáo nh-ng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo nh- Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với từng bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên đ-ợc Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều hợp pháp, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Anh T **15** (m-ời lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức đ-ợc giao giám sát giáo dục ng-ời bị kết án nhận đ-ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trịnh Anh T cho □y ban nhân dân xã Tây C, huyện Đuan H, tỉnh Phú Th giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Tuấn có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph-ong trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **12** (m-ời hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức đ-ợc giao giám sát giáo dục ng-ời bị kết án nhận đ-ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho □y ban nhân dân thị trấn Đuan H, huyện Đuan H, tỉnh Phú Th giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph-ong trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo L- u Văn L **12** (m- ời hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo L- u Văn L cho □y ban nhân dân xã Hùng L, huyện Đuan H, tỉnh Phú Th giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph-ong trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tr- ờng hợp ng- ời đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Các bị cáo Trịnh Anh T, Nguyễn Văn T và L- u Văn L mỗi bị cáo bị khấu trừ thu nhập hàng tháng 05% trên mức l- ơng hiện h- ưởng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp vào ngân sách Nhà n- ớc, cụ thể:

Bị cáo Trịnh Anh T bị khấu trừ **150.000.đ** (một trăm năm m- ời nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn T bị khấu trừ **150.000.đ** (một trăm năm m- ời nghìn đồng); bị cáo L- u Văn L bị khấu trừ **150.000.đ** (một trăm năm m- ời nghìn đồng).

Tr- ờng hợp các bị cáo bị khấu trừ thu nhập mất việc làm hoặc không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, làm bằng giấy bìa cứng, kích th- ớc 6,5 x 9,5 cm, một mặt in hoa văn màu xanh và 01 mảnh cọ màu nâu vàng, kích th- ớc 01 x 1,8 m (đã cũ) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội để tiêu hủy;

+ Tịch thu số tiền 1.290.000.đ (một triệu hai trăm chín m- ời nghìn đồng) là tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà n- ớc;

+ Trả lại cho bị cáo Trịnh Anh T số tiền 6.300.000.đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) nh- ng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.340.000.đ (một triệu ba trăm bốn m- ời nghìn đồng) nh- ng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

(Toàn bộ số tiền cùng những vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đuan Hùng và có đặc điểm nh- trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đuan Hùng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đuan Hùng có l- u trong hồ sơ vụ án).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Các bị cáo Trịnh Anh T, L- u Văn L và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt để đọc quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND các xã Tây C, Hùng L và thị trấn Đoan H, h. Đoan H;
- Sở T- pháp tỉnh Phú Th;
- Các bị cáo;
- L- u hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 09 tháng 02 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại và bà Nguyễn Ph- ong Huệ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Anh Tuấn - Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1980

Nơi c- trú: Khu Đoàn Kết, xã Tây Cốc, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Công nhân

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Tài - Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1987

Nơi c- trú: Khu Tân Long, thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Công nhân

3. Họ và tên: L- u Văn Lực - Sinh ngày 17 tháng 5 năm 1993

Nơi c- trú: Khu Tân Minh, xã Hùng Long, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Công nhân

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NH- SAU:

1. Vụ án không thuộc tr- ờng hợp phải tạm đình chỉ hoặc phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều đ- ọc kiểm tra, đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu khác do bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp. Toàn bộ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đảm bảo đủ để giải quyết vụ án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo. Cụ thể tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với từng bị cáo nh- sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Anh Tuấn **15** (m- ời lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trịnh Anh Tuấn cho □y ban nhân dân xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Tuấn có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph- ơng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tài **12** (m- ời hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tài cho □y ban nhân dân thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Tài có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph- ơng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

+ Xử phạt bị cáo L- u Văn Lực **12** (m- ời hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo L- u Văn Lực cho □y ban nhân dân xã Hùng Long, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lực có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph- ơng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tr- ờng hợp ng- ời đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về khấu trừ thu nhập: Căn cứ khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Các bị cáo Trịnh Anh Tuấn, Nguyễn Văn Tài và L- u Văn Lực mỗi bị cáo bị khấu trừ thu nhập hàng tháng 05% trên mức l- ơng hiện h- ưởng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp vào ngân sách Nhà n- ớc, cụ thể:

Bị cáo Trịnh Anh Tuấn bị khấu trừ **150.000.đ** (một trăm năm m- ời nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn Tài bị khấu trừ **150.000.đ** (một trăm năm m- ời nghìn đồng); bị cáo L- u Văn Lực bị khấu trừ **150.000.đ** (một trăm năm m- ời nghìn đồng).

Tr- ờng hợp các bị cáo bị khấu trừ thu nhập mất việc làm hoặc không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về vật chứng của vụ án:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, làm bằng giấy bìa cứng, kích th- ớc 6,5 x 9,5 cm, một mặt in hoa văn màu xanh và 01 mảnh cọ màu nâu vàng, kích th- ớc 01 x 1,8 m (đã cũ) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội để tiêu hủy;

+ Tịch thu số tiền 1.290.000.đ (một triệu hai trăm chín m- ời nghìn đồng) là tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà n- ớc;

+ Trả lại cho bị cáo Trịnh Anh Tuấn số tiền 6.300.000.đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) nh- ng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tài số tiền 1.340.000.đ (một triệu ba trăm bốn m- ời nghìn đồng) nh- ng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

(Toàn bộ số tiền cùng những vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng và có đặc điểm nh- trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng có l- u trong hồ sơ vụ án).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của □y ban Th- ờng vụ Quốc hội khóa 14: Các bị cáo Trịnh Anh Tuấn, L- u Văn Lực và Nguyễn Văn Tài mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã đ- ọc đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tạ Hồng Tuấn

